**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II – NĂM HỌC : 2023-2024**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 7**

**THỜI GIAN LÀM BÀI : 90 PHÚT**

*(ĐỀ 1)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Văn bản thông tin.-Các phép liên kết; số từ. | **0** | **3** | **0** | **3** | **0** | **1** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Biểu cảm về con người. | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 40 |
| **Tổng** | ***0*** | ***25*** | ***0*** | ***20*** | ***0*** | ***15*** | ***0*** | ***40*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **25%** | **20%** | **15%** | **40%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** |  **60%** |  | **40%** | **100%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II – NĂM HỌC : 2023-2024**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

*(ĐỀ 1)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Văn bản thông tin.-Các phép liên kết, số từ. | **Nhận biết:** - Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thông tin.- Nhận biết được đặc điểm văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.- Xác định được số từ, phép liên kết.**Thông hiểu:**- Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm với mục đích của văn bản.- Chỉ ra được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản thông tin.- Chỉ ra được tác dụng của cước chú, tài liệu tham khảo trong văn bản thông tin.- Chỉ ra được cách triển khai các ý tưởng và thông tin trong văn bản (chẳng hạn theo trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, mức độ quan trọng, hoặc các đối tượng được phân loại).- Giải thích được ý nghĩa chức năng liên kết và mạch lạc trong văn bản.-Xác định được số từ; các phép liên kết; **Vận dụng**:- Đánh giá được tác dụng biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một văn bản in hoặc văn bản điện tử. - Rút ra được những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản. | 3TL |  3TL | 1TL |  |
| **2** | **Viết** | Biểu cảmvề con người.  | **Nhận biết:** **Thông hiểu:** **Vận dụng:** **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn biểu cảm về con người ( người thân) |  |  |  | 1TL |
| **Tổng** |  | **3TL** | **3TL** | **1 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***25*** | ***20*** | ***15*** | ***40*** |
| **Tỉ lệ chung** |  |  **60%** |  | **40%** |

ỦY BAN NHÂN DÂN TP. THỦ ĐỨC **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**TRƯỜNG THCS ……………………… *Năm học : 2023 - 2024***

 ***(ĐỀ 1)* MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7**

 **Thời gian làm bài: 90 phút**

 *( Không kể thời gian giao đề)*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới :**

**TRÒ CHƠI “BỊT MẮT BẮT DÊ”**

1. **Mục đích**

 Trò chơi [bịt mắt bắt dê](https://specialkid.vn/blogs/cac-tro-choi-cho-be/tro-choi-dan-gian-bit-mat-bat-de) giúp trẻ rèn luyện kĩ năng di chuyển, nhanh nhẹn, khéo léo và khả năng phán đoán. Trò chơi giúp tạo không khí vui vẻ, sôi động và tăng thêm tính đoàn kết.

1. **Hướng dẫn chơi**

 Tùy theo mỗi vùng miền mà có cách chơi khác nhau. Sau đây là 2 cách chơi bịt mắt bắt dê phổ biến như sau:

 **Cách 1:**

 Cả nhóm cùng oẳn tù tì hoặc chọn một người xung phong bịt mắt đi bắt dê, khăn bịt mắt, những người xung quanh đứng thành vòng tròn rộng. Người chơi chạy xung quanh người bịt mắt cho đến khi người đó hô “đứng lại” thì phải đứng lại không được di chuyển, lúc này người bịt mắt đi quanh vòng tròn và bắt một người bất kỳ, người chơi cố tạo ra tiếng động để người bịt mắt mất phương hướng khó phán đoán. Cho đến khi người bịt mắt bắt được và đoán đúng tên một ai đó thì người đó phải thế chỗ cho người bịt mắt. Nếu không bắt được ai lại hô bắt đầu để mọi người di chuyển.

 **Cách 2**

 Chọn hai người vào chơi, một người làm dê, một người đi bắt dê. Cả hai cùng đứng trong vòng tròn và bị bịt mắt, đứng quay lưng vào nhau. Sau đó nghe theo hiệu lệnh người làm dê vừa di chuyển vừa kêu “be be” để người bắt dê định hình phương hướng và đuổi bắt. Những người đứng xung quanh hò reo tạo không khí sôi động. Người săn bắt được dê thì dê được thay chỗ làm người săn và một người khác ở hàng rào vào làm dê, người săn thắng cuộc trở lại làm hàng rào.

 **c.** **Luật chơi trò bịt mắt bắt dê**

- Mắt phải được bịt kín.

- Người chơi chỉ được cổ vũ, không được nhắc hoặc mách cho bạn đi bắt dê.

- Không được đi ra khỏi vòng tròn.

- Nếu trong một thời gian quy định mà không bắt được dê thì coi như bên dê thắng và thay người khác vào chơi.

*( In trong* ***100 trò chơi dân gian cho thiếu nhi****, NXB Kim Đồng , 2014)*

**Câu 1:** Văn bản ***“Bịt mắt bắt dê”*** thuộc thể loại nào ? (0,5đ)

**Câu 2:** Văn bản trên hướng dẫn bao nhiêu cách chơi? (0,5đ)

**Câu 3:** Thông tin trong mục **b**.**“Hướng dẫn cách chơi”** được triển khai theo cách nào?

(0,5đ)

**Câu 4:** Tìm và xác định chức năng của số từ trong câu văn sau : ***“Chọn hai người vào chơi, một người làm dê, một người đi bắt dê*”**(1,0 đ*)*

**Câu 5:** Tìm một phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản và cho biết tác dụng của phương tiện đó đối với mục đích văn bản. (1,0 đ)

**Câu 6:** Trò chơi ***“Bịt mắt bắt dê”*** mang đến cho em những trải nghiệm gì? (1,0 đ)

**Câu 7:** Theo em, giữa trò chơi dân gian và trò chơi điện tử em thích trò chơi nào hơn? Vì sao? Trình bày câu trả lời bằng đoạn văn từ 3 đến 4 câu. (1,5 đ)

**II. PHẦN VIẾT (4,0 điểm)**

 ***Hãy viết bài văn biểu cảm về một người thân mà em yêu quý nhất***. (ông bà, cha mẹ, anh chị,…)

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Năm học : 2023 -2024**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

***(ĐỀ 1)***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | Văn bản thông tin | 0,5 |
| **2** | 2 cách chơi | 0,5 |
| **3** | Theo trật tự thời gian ( trình bày thông tin theo thứ tự các hoạt động) | 0,5 |
| **4** | -HS xác định được **1** trong 3 số từ có trong câu : 0,5đ-Chức năng : số từ chỉ số lượng : 0,5đ | 1,0 |
| **5** | -Phương tiện phi ngôn ngữ : ảnh minh họa : 0,5đ-Tác dụng : giúp người đọc dễ hình dung ra cách chơi trò chơi bịt mắt bắt dê : 0,5đ | 1,0 |
| **6** | -HS chỉ cần nêu được 2 ý là được trọn diểm. Gợi ý : | 1,0 |
|  | *Những trải nghiệm :** Mang lại tiếng cười vui vẻ, thư giãn.
* Rèn luyện khả năng nghe, xác định phương hướng
* Sự kết nối trong một tập thể.
* ……

 *Giáo viên linh hoạt đáp án cho điểm.* |  |
|  |  |  |
| **7** | * HS nêu quan điểm chọn trò chơi dân gian/ điện tử/ hoặc cả hai.
* Có sự lí giải phù hợp cho quan điểm cá nhân.

*Chấp nhận những cách lí giải khác nhau, miễn là hợp lí và thuyết phục.** Gạch đầu dòng hoặc không viết đủ số câu : -0,25đ
 | 1,5 |
|  |  |  |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | 1. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu về con người:*

 ***Mở bài*** giới thiệu đối tượng biểu cảm; ***thân bài*** biểu lộ cảm xúc về đối tượng; ***kết bài*** khẳng định lại tình cảm.  | 0,25 |
|  | 1. *Xác định đúng yêu cầu của đề*: bày tỏ cảm xúc về

người thân mà em yêu quý.  | 0,25 |
|  | 1. *Triển khai tình cảm, cảm xúc của người viết về đối*

*tượng được biểu cảm.*HS triển khai vấn đề theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo *được các ý sau :* | 2,5 |
|  | **Mở bài** : - Giới thiệu người mà em muốn bày tỏ tình cảm, suy nghĩ ( ông bà, bố mẹ…)- Bày tỏ tình cảm, ấn tượng ban đầu của em về người đó.**Thân bài :**- Lần lượt biểu lộ những tình cảm, cảm xúc sâu sắc, chân thực của người viết thông qua:+Ngoại hình +Tính cách,…-Nêu ấn tượng về người đó : kể về kỉ niệm cảm động đáng nhớ; các đặc điểm nổi bật của đối tượng; lí giải được nguyên nhân khiến em có tình cảm, cảm xúc đó. **Kết bài** :-Khẳng định lại tình cảm, suy nghĩ của bản thân đối với đối tượng đang được nhắc đến. |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng tạo*: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo, giàu cảm xúc.  | 0,5 |